

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức D

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Đức H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1981 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức B và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án số 36/2016/HSST ngày 21/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 89/2017/HSST ngày 14/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 36/2016/HSST ngày 21/7/2016 (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 18 tháng 4 năm 2020, tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/4/2020, Bùi Đức H một mình điều khiển xe máy BKS 34 R2 - 1903 từ nhà ở Hải Dương đi Hải Phòng. Khi H đi đến khu vực Phú Thái, tỉnh Hải Dương thì gặp Phạm Việt D (là bạn xã hội), D nhờ H chở D đi xuống Hải Phòng có việc, H đồng ý. Khi đến khu vực chân cầu Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng, H nảy sinh ý định mua ma túy mục đích để sử dụng. H bảo D xuống xe chờ H. Sau đó, H một mình điều khiển xe máy tới gầm cầu Niệm Nghĩa, gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy đã được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng. H cất gói ma túy vào túi quần bên phải và quay ra đón D. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 18/4/2020, khi H và D đi đến khu vực trước cửa nhà số E Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe máy BKS 34 R2 – 1903 thuộc sở hữu của ông Bùi Đức B (là bố đẻ của H). Ông B không biết H dùng xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông B; 01 phong bì số 200/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Kết luận giám định số 200/KLGD ngày 19 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,18 gam, là loại Methamphetamine”.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức H mức án từ 06 đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 200/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

Sung quỹ nhà nước tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Bùi Đức H đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,18 gam, là loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Methamphetamine nêu trên vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 18/4/2020 tại nhà số E Văn Cao, Đặng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng. Hành vi của Bùi Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa vì vậy thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Bùi Đức H về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[5] Qua xác minh bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[6] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số

200/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; Sung quỹ nhà nước tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Phạm Việt D là người đi cùng Bùi Đức H, do không biết H cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý; đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, hiện chưa xác minh được lai lịch địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[10] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Bùi Đức H 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2020.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 200/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; Sung quỹ nhà nước tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Đức H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Bùi Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV07 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Phương